

Số: 04/2025/QĐST-VDS

Bình Đại, ngày 07 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người
có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE.

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Quốc Duy.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Kim Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình

Đại, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên
họp: ông Nguyễn Văn Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 511/2024/TLST – VDS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc: “yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2025/QĐST – VDS ngày 24 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: ấp VX, xã VQĐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: ấp VX, xã VQĐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp VX, xã VQĐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Chị T, anh M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 21/01/2025

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà
Trần Nguyễn Lam H, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã TL, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 14/8/2024 và đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu ngày 15/01/2025 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà N là vợ của ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1960, hiện ở: ấp VX, xã VQĐ, huyện BD, tỉnh Bến Tre. Ông S có 02 người con là chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Nguyễn Hoàng M, ông S có cha mẹ là ông Nguyễn Văn C (chết năm 2016) và bà Nguyễn Thị L (chết năm 2020).

Bà và ông S sống chung từ năm 1976 cho đến nay, có đăng ký kết hôn và năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã VQĐ theo giấy chứng nhận kết hôn số 121 ngày 29/12/2003, khoảng năm 2014 thì ông S có biểu hiện ít ngủ, thay đổi tính tình, cáu gắt với người thân, hay nghi ngờ người khác, có cơn dùng dao dọa chém người thân, nói chuyện 01 mình...Khi đó, gia đình bà đã đưa đi khám tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Bến Tre với chuẩn đoán: cơn thiếu máu não thoáng qua và hội chứng liên quan. Sau khi về nhà, ông S vẫn uống thuốc đều đặn nhưng vẫn không thuyên giảm các triệu chứng mà ngày càng nặng hơn. Hiện tình trạng ông S ngày càng nặng, không thể thực hiện các giao dịch dân sự. Do bà và các con muốn thỏa thuận phân chia tài sản trong gia đình là Quyền sử dụng đất nên cần thiết phải yêu cầu Tòa án tuyên bố ông S mất năng lực hành vi dân sự để bà và các con thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Ngày 14/01/2025 Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây nam bộ kết luận ông Nguyễn Ngọc S hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi ở các vụ việc dân sự) theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 52/2025/KLGD ngày 14/01/2025.

Vì vậy nay bà N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bến Tre tuyên ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1960, hiện ở: ấp VX, xã VQĐ, huyện BD, tỉnh Bến Tre là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, và cử bà N là người giám hộ để bà và các con thỏa thuận phân chia tài sản chung là quyền sử dụng đất của gia đình trong lúc bà còn khỏe (vì cũng đã lớn tuổi).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Nguyễn Hoàng M trình bày: Anh, chị là con ruột của bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Ngọc S. Qua yêu cầu của bà N về việc đề nghị Tòa án tuyên bố ông S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi cũng như chỉ định bà N làm người giám hộ cho ông S theo quy định của pháp luật thì anh chị thống nhất và không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BD phát biểu ý kiến:

Về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N, tuyên bố ông Nguyễn Ngọc S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chấp nhận yêu cầu của bà N, chỉ định bà N là người giám hộ của ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện BĐ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện BĐ tuyên bố ông Nguyễn Ngọc S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời căn cứ theo đơn xin xác nhận của công an xã VQĐ xác định ông Nguyễn Ngọc S hiện đang sinh sống tại ấp VX, xã VQĐ. Do đó, theo quy định tại Điều 27 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

[2] Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ việc: ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng sống chung từ năm 1976 có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã VQĐ. Vì vậy bà Nguyễn Thị N có quyền yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Ngọc S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là phù hợp theo quy định tại Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Ngọc S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì thấy rằng:

Ông Nguyễn Ngọc S có giấy xác nhận của hàng xóm, Trạm y tế xã VQĐ và nhận xét của trưởng ấp VX, xã VQĐ. Ngày 20 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện BĐ có ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 24/2024/QĐ- TCGĐ đối với ông Nguyễn Ngọc S. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu giám định số 52/2025/KLGĐ ngày 14/01/2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây nam bộ kết luận: “Hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3-ICD10), giai đoạn bệnh thuyên giảm”. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: “Hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi ở các vụ việc dân sự)”. Do đó, yêu cầu của bà Nguyễn Thị N là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu chỉ định bà Nguyễn Thị N là người giám hộ cho Nguyễn Ngọc S: Tại đơn yêu cầu của người yêu cầu, văn bản trình bày ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đều đề nghị Tòa án chỉ định bà N là người giám hộ cho ông Nguyễn Ngọc S. Tại thời điểm yêu cầu, cũng như tại phiên họp ông S có năng lực thể hiện ý chí của mình về việc chọn người giám hộ, ông đồng ý để bà N là người làm hộ cho ông là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật dân sự. Xét thấy, bà N là vợ ông S, hiện tại ông S sinh sống tại nhà bà N do bà N là người trực tiếp chăm sóc ông S, vì vậy bà N có đủ các điều kiện của người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân

sự. Do đó, Tòa án xác định bà Nguyễn Thị N là người giám hộ đương nhiên cho ông Nguyễn Ngọc S là phù hợp theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Dân sự 2015.

[5] Về lệ phí: bà Nguyễn Thị N thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 23, 49, 54 Bộ luật Dân sự; Điều 27, 35, 149, 372, 376 và 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23, 46, 48, 49, 54, 57, 58, 59 của Bộ luật dân sự; Điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc: “yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

1.1. Tuyên bố ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1960; nơi cư trú: ấp VX, xã VQĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

1.2. Bà Nguyễn Thị N là người giám hộ cho ông Nguyễn Ngọc S.

Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi được thực hiện tại các Điều 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí việc dân sự: Bà Nguyễn Thị N thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã VQĐ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Quốc Duy